

Họ và tên:.....

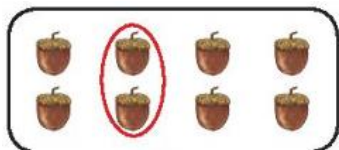
Lớp 3A....

PHIẾU LUYỆN TOÁN - TUẦN 10

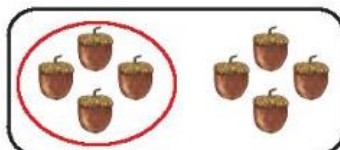
I. TRẮC NGHIỆM:

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

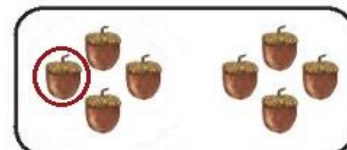
Câu 1: Đã khoanh vào $\frac{1}{4}$ số hạt dẻ của hình nào?



A



B



C

A. Hình A

B. Hình B

C. Hình C

Câu 2: $\frac{1}{3}$ số ngôi sao là:



A. 3 ngôi sao

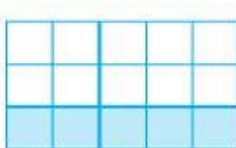
B. 4 ngôi sao

C. 6 ngôi sao

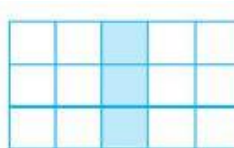
Câu 3: Hình nào đã tô màu $\frac{1}{3}$ số hình vuông?



A



B



C

A. Hình A

B. Hình B

C. Hình C

Câu 4: Đã tô màu một phần mấy hình tròn?



A. $\frac{1}{6}$ hình tròn

B. $\frac{1}{8}$ hình tròn

C. $\frac{1}{9}$ hình tròn

Câu 5: Trong chuồng có 24 con thỏ, $\frac{1}{8}$ số con thỏ là bao nhiêu con?

A. 2 con

B. 3 con

C. 4 con

Câu 6: Hùng hỏi Minh: “Cậu có bao nhiêu viên bi?”. Minh đáp: “Tớ có số viên bi bằng một nửa của số nhỏ nhất có hai chữ số”. Vậy Minh có:

A. 2 viên bi

B. 5 viên bi

C. 8 viên bi

II. TỰ LUẬN:

Bài 1: Khoanh tròn vào:



$\frac{1}{6}$ số con ốc sên

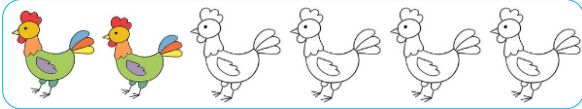


$\frac{1}{3}$ số con bướm

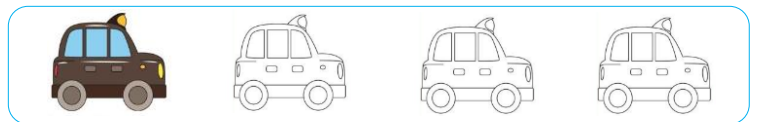


$\frac{1}{5}$ số con ong

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống:



Đã tô màu $\frac{1}{\square}$ số chú gà trống



Đã tô màu $\frac{1}{\square}$ số ô tô



Đã tô màu $\frac{1}{\square}$ số bông hoa

Bài 3: Bạn Minh đếm thấy trong lọ có 16 viên kẹo cam. Minh lấy ra $\frac{1}{4}$ số kẹo để cho em Hà.
Hỏi em Hà có bao nhiêu cái kẹo cam?

Bài giải

Bài 4: Quan sát hình vẽ và điền số thích hợp vào chỗ chấm



$\frac{1}{4}$ số nải chuối trong hình lànải chuối.

$\frac{1}{2}$ số quả lê trong hình làquả lê.

$\frac{1}{3}$ số chùm nho trong hình làchùm nho

